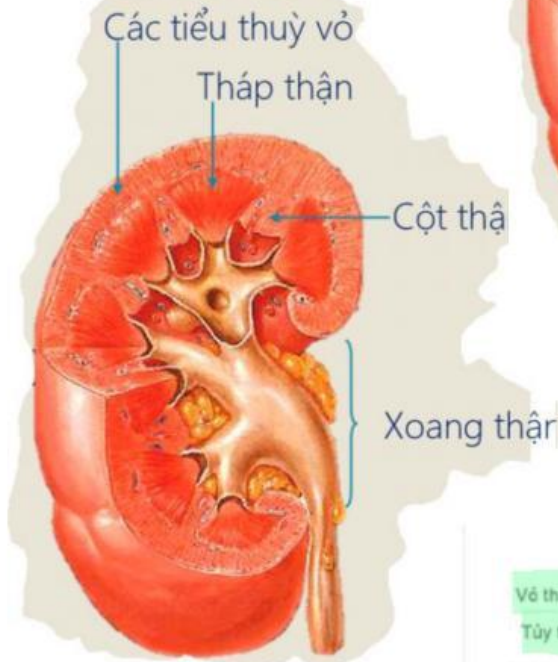


Hình thể trong

- Nhu mô thận
 - Vỏ thận
 - Các tiểu thùy vỏ
 - Các cột thận
 - Tủy thận: tổng các tháp thận

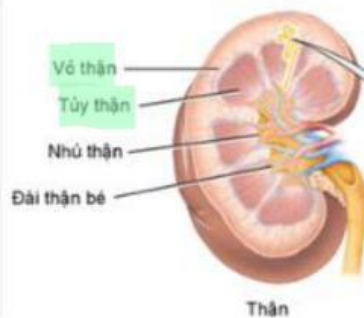


Đài thận bé



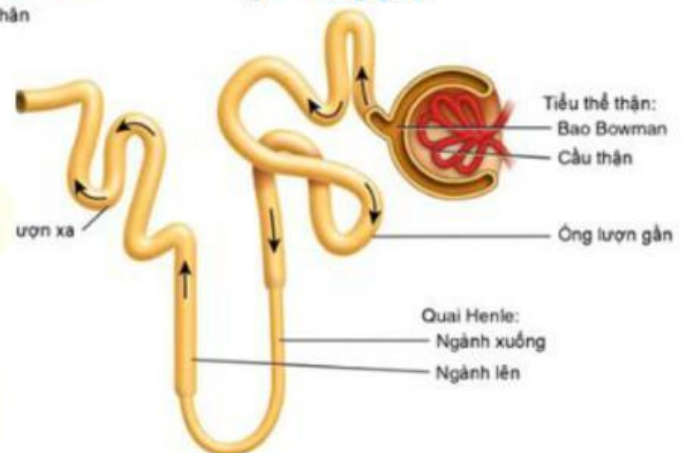
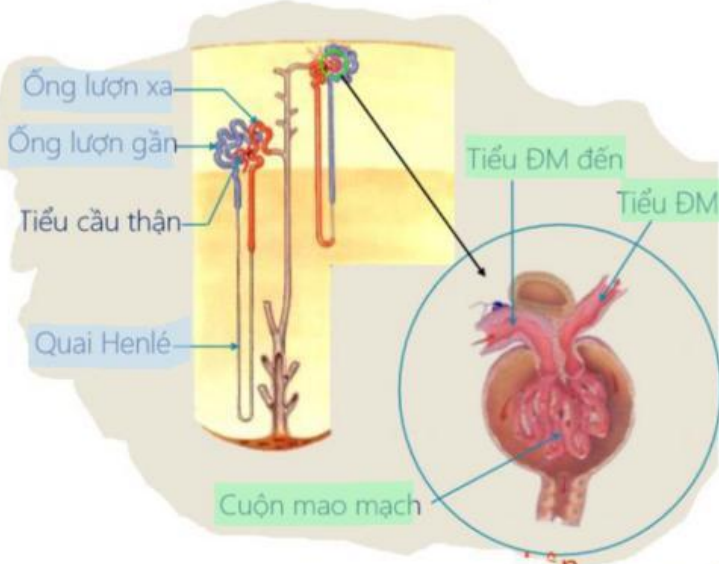
- Xoang thận: rỗng, giới hạn bởi nhu mô thận
 - HT đài - bể thận
 - Đài thận bé (9-12)
 - Đài thận lớn (2-3)
 - Bể thận
 - Phần nằm trong thận: đài thận lớn đổ nước tiểu vào
 - Phần nằm ngoài thận: đổ nước tiểu ra niệu quản
 - Rốn thận: ĐM thận - TM thận
 - TK - BH
 - MLK

Cấu tạo mô học



- Nephron (ống sinh niệu)
 - Tiểu cầu thận
 - TĐM đến
 - TĐM đi
 - Cuộn mao mạch
 - Ống thận
 - Ống lượn gần
 - quai Henle
 - Ống lượn xa

Ống góp



Bao thận

- Bao xơ
- Bao mỡ quanh thận
- Mạc thận
 - Lá trước
 - Lá sau
- Khối mỡ cạnh thận

